

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2025/HS-ST**
Ngày 23-12-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đông;
2. Bà Đặng Thị Phú Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Doãn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Xin; giới tính: nam; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1991, tại: phường H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nơi thường trú, chỗ ở hiện nay: Tổ 4, Khối phố 7, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; họ tên cha: Nguyễn V (chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1972, hộ khẩu thường trú: Khối phố 7, phường H, thành phố Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 30/8/2007, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ ban hành Quyết định 2744/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (*chấp hành xong ngày 06/9/2009*).

- Ngày 04/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ tuyên phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” (*chấp hành xong ngày 28/9/2014*);

- Ngày 10/01/2013, Công an thành phố Tam Kỳ (cũ) ra Quyết định xử phạt VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 500.000 đồng.

- Ngày 11/12/2019, Công an phường An Sơn (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2025, chuyển tạm giam ngày 14/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ, Công an thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người đang tham gia điều trị thay thế cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam (nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng) từ ngày 10/10/2023 theo quyết định số 87/QĐ-KSBT ngày 10/10/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Nam ((nay là Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng)). Tuy nhiên, khoảng 17 giờ ngày 01/9/2025, do muốn sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T đi bộ lên đường Nguyễn Hoàng thuộc Khối phố 5, phường H, thành phố Đà Nẵng gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến bờ sông Tam Kỳ phía sau nhà của mình tại Khối phố 7, phường H, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy. T lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy được T cất giấu sẵn gần bờ sông rồi đổ ma túy đá vào ống thủy tinh được cắm vào bình nước lọc, dùng bật lửa đốt nóng ống thủy tinh rồi hút 05 hơi, hút xong T vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống sông Tam Kỳ rồi đi về nhà.

Ngày 04/9/2025, Công an phường H, thành phố Đà Nẵng tiến hành mời T về cơ quan để làm việc. Tiến hành test nhanh phát hiện trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T dương tính với ma túy nên tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T để giám định. Kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu qua điều tra đã thu thập được.

Tại Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSKV5 ngày 17 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiêu hủy toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản làm việc, Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, tại khu vực bờ sông Tam Kỳ thuộc Khối phố 7, phường H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine khi đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (bằng thuốc Methadone) tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam, theo Quyết định số 87/QĐ-KSBT ngày 10/10/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Nam (nay là Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị đưa vào Trường Giáo dưỡng, bị xử phạt hành chính cũng như bị Tòa án xét xử; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm

tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Trên cơ sở xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ bao gói niêm phong, vật dụng chứa, đựng mẫu được bỏ vào túi ni lông sau giám định được niêm phong mã số NS2 20471400 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/9/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong, vật dụng chứa, đựng mẫu được bỏ vào túi ni lông sau giám định được niêm phong mã số NS2 20471400 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng.

(Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/12/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng.
- VKSND KV5-Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 5-Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại Tạm giam KV Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Bé